

CÔNG TY CỔ PHẦN 204 - XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN 204 - XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: 204 - CONSTRUCTION AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108742448

3. Ngày thành lập: 15/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 68, ngõ 95 phố Nam Dư, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0967572644

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
2.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
3.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Phá dỡ	4311
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
12.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Xây dựng công trình điện	4221

16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc: Thiết kế san nền, thoát nước đường bộ trong khu đô thị; thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế điện công trình dân dụng, công nghiệp (nhà xưởng, kho, công trình kỹ thuật phụ trợ), công trình điện năng (nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp); thiết kế hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải công trình xây dựng; thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với: công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; - Tư vấn giám sát xây dựng và hoàn thiện đối với công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; - Tư vấn đấu thầu đối với các công trình: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng và cảnh quan đô thị, điểm dân cư nông thôn (không bao gồm lựa chọn nhà thầu và xác định giá gói thầu); - Tư vấn thẩm tra báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế kỹ thuật và thiết kế kỹ thuật đối với các công trình: xây dựng dân dụng, công nghiệp (hoạt động theo chứng chỉ hành nghề, chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật); - Tư vấn quản lý dự án đối với các công trình: xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng và cảnh quan đô thị, điểm dân cư nông thôn (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật); - Tư vấn lập dự án báo cáo đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật đối với các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng và cảnh quan đô thị, điểm dân cư; - Dịch vụ thẩm tra thiết kế, lập dự toán xây dựng công trình (tư vấn quản lý chi phí hạng 2); (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật); - Khoan, thăm dò địa chất, đo đạc địa hình. Khảo sát địa chất công trình, địa kỹ thuật; - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy; - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; - Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy	7110(Chính)
17.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
18.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
19.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
20.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
22.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

23.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
24.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
25.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
26.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
29.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
30.	Đúc sắt, thép	2431
31.	Đúc kim loại màu	2432
32.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
33.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
42.	Bốc xếp hàng hóa	5224
43.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
44.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
45.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
46.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
47.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
48.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
49.	Bán buôn thực phẩm	4632
50.	Cho thuê xe có động cơ	7710
51.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
52.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
53.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
55.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921

56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
58.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới hàng hóa	4610
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 16.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VĂN THANH	Số 371 Đường Nguyễn Trãi, Khu phố Quang Giáp, Phường Trung Sơn, Thành phố Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	25,000	038083011613	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	25,000		
2	NGUYỄN THỊ HIỀN	Thôn Tân Trường, Xã Thụy Tân, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	25,000	151458846	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	25,000		
3	BÙI NGỌC MINH	Số 43 phố Ngô Thì Nhậm, Phường Ngô Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	800.000	8.000.000.000	50,000	013650754	
			Tổng số	800.000	8.000.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI NGỌC MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/10/1998

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013650754

Ngày cấp: 29/06/2013

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: :Số 43 phố Ngô Thì Nhậm, Phường Ngô Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: :Số 43 phố Ngô Thì Nhậm, Phường Ngô Thì Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội